

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

*“Về ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Trúc Phương và bà Mạc Thuý Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/HNGĐST- QĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT : Khu dân cư T1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Bình Dương, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số nhà 103, đường A, khu dân cư T1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Nguyễn Phúc Q đều trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn với nhau ngày 29/02/2008, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau tại số nhà 103, đường A, khu dân cư T1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Q mãi chơi. Từ đó vợ chồng anh chị xảy ra cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng anh chị vẫn

không khắc phục được mâu thuẫn. Khoảng tháng 5/2022 vợ chồng anh chị mâu thuẫn căng thẳng. Đến ngày 03/6/2022 vợ chồng anh chị ly thân.

Theo chị L thì từ khi anh chị mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng giữa anh chị ngày càng phai nhạt. Mặc dù gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q vẫn mãi chơi, không quan tâm đến gia đình. Đến khi anh chị mâu thuẫn trầm trọng thì tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn. Vì thương con nên chị cố gắng gìn giữ gia đình, nhưng anh Q ngày càng thiếu tôn trọng chị và đánh chị. Kể từ khi ly thân đến nay anh chị không quan tâm đến nhau. Chị xác định vợ chồng chị không thể quay về chung sống hạnh phúc được với nhau. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Theo anh Q thì tuy vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng và đang ly thân nhưng anh không đồng ý ly hôn chị L vì không muốn gia đình tan vỡ, ảnh hưởng đến con cái.

- Về quan hệ con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 06/4/2009 và Nguyễn Phúc Gia B, sinh ngày 10/9/2015, hiện cháu H đang sống cùng chị L và cháu B đang sống cùng anh Q. Chị L và anh Q đều có quan điểm trường hợp anh chị ly hôn thì giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị L và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của chị L và bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của anh Q đều trình bày: Chị L và anh Q có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân anh chị mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Q mãi chơi, nóng tính, thì thoảng uống rượu say và đánh chị L. Gia đình hai bên đã hoà giải cho anh chị nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Anh chị ly thân từ ngày 03/6/2022. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị khó tháo gỡ và khó có khả năng đoàn tụ. Anh chị có 02 con chung như chị L và anh Q trình bày. Hiện nay cháu H đang sống cùng chị L và cháu B đang sống cùng anh Q.

- Cháu Nguyễn Phúc H có nguyện vọng được ở với chị L, còn cháu Nguyễn Phúc Gia B có nguyện vọng được ở với anh Q.

- Trưởng khu dân cư T1, phường S, thành phố C cung cấp: Chị L và anh Q có đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau ngày cưới anh chị chung sống với nhau và sống cùng với bố mẹ của anh Q tại địa phương. Địa phương có biết anh chị mâu thuẫn và đang ly thân, chị L không còn sinh sống ở địa phương. Nay chị L xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết vụ án. Chị L và anh Q có hai con chung, hiện nay cháu B đang sống cùng anh Q, còn cháu H thì sống cùng chị L. Trường hợp anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật và nguyện vọng các bên để giao con chung.

- *Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi

thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Phúc Q. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Hoà, sinh ngày 06/4/2009 cho chị Luy trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Phúc Gia B, sinh ngày 10/9/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thỏa thuận, thay đổi khác. Chị L và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị L và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, bị đơn là anh Nguyễn Phúc Q có địa chỉ: Số nhà 103, đường A, khu dân cư T1, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Q đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, chị L đề nghị không hòa giải. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được vụ án.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho các đương sự. Nguyên đơn là chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do anh Q 02 lần vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh Q.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

Chị L và anh Q kết hôn với nhau ngày 29/02/2008 trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Nay chị L xin ly hôn anh Q với lý do anh chị mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Q mãi chơi, không quan tâm đến gia đình. Từ đó vợ chồng anh chị xảy ra cãi vã và tình cảm phai nhạt. Mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng anh chị vẫn không khắc phục

được mâu thuẫn. Khoảng tháng 5/2022 vợ chồng anh chị mâu thuẫn căng thẳng, anh Q ngày càng thiếu tôn trọng chị và còn đánh chị, tình cảm vợ chồng không còn. Đến ngày 03/6/2022 vợ chồng anh chị ly thân, không quan tâm đến nhau, không có khả năng đoàn tụ. Anh Q thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn như chị L trình bày nhưng không đồng ý ly hôn với lý do anh không muốn gia đình tan vỡ, ảnh hưởng đến con cái. Gia đình chị L và anh Q đều xác định anh chị mâu thuẫn do anh Q mãi chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình, thiếu tôn trọng vợ. Chính quyền địa phương nơi anh chị cùng cư trú trước khi ly thân xác định anh Q và chị L có mâu thuẫn và hiện nay đang ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống, giữa chị L và anh Q có mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q mãi chơi, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, hiện tại anh chị đang ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q vắng mặt tại phiên hoà giải và 02 lần vắng mặt tại phiên toà đều không có lý do thể hiện sự thiện chí hoà giải và không hợp tác giải quyết vụ án. Việc anh chị không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không sống chung; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Phúc H, sinh ngày 06/4/2009 và Nguyễn Phúc Gia B, sinh ngày 10/9/2015, hiện cháu H đang sống cùng chị L và cháu B đang sống cùng anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh Q đều có quan điểm trường hợp anh chị ly hôn thì giao cháu Hoà cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào; bản thân cháu H có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu B có nguyện vọng xin được ở với bố. Do vậy nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung Nguyễn Phúc H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Phúc Gia B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của Tòa án là phù hợp và đảm bảo được quyền và lợi ích của các con chung. Xét các đương sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung với nhau phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Về quan hệ tài sản: Chị L và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Luy, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Phúc Q.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc H, sinh ngày 06/4/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Phúc Gia B, sinh ngày 10/9/2015 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của Tòa án. Chị L và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với nhau.

Chị L và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0003038 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Hậu

Đào Thị Hậu